

chuyển hồ sơ lên cho Ban chỉ đạo, đồng thời ra thông báo tới các đơn vị liên quan được biết để liên hệ. Phí dự tuyển, các đơn vị chịu trách nhiệm nộp theo quy định của Ban chỉ đạo (Thường trực Ban chỉ đạo là Trung ương Hội Xây dựng Việt Nam).

#### **Điều 9. Điều khoản thi hành.**

9.1. Quy định này thay cho Quy chế được ban hành kèm theo Quyết định số 214/CGĐ ngày 14/2/1998 về việc tuyển chọn công trình chất lượng cao của Bộ Giao thông vận tải.

9.2. Những Quy định trước đây trái với Quy định này đều bị bãi bỏ. Các trường hợp đặc biệt khác quy định này phải được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải cho phép.

9.3. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Hội đồng bằng văn bản (qua Thường trực Hội đồng là Cục Giám định và quản lý chất lượng công trình giao thông) để xem xét và bổ sung kịp thời./.

KT. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải  
*Thủ trưởng*

**PHẠM QUANG TUYẾN**

**QUYẾT ĐỊNH số 2901/2000/QĐ-BGTVT**  
**ngày 29/9/2000 công bố Danh mục**  
**các giấy phép về giao thông vận**  
**tải đã được quy định trong luật,**  
**pháp lệnh, nghị định còn hiệu lực.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 13/1999/QH10*  
*ngày 06 tháng 12 năm 1999;*

*Căn cứ Nghị định số 03/2000/NĐ-CP ngày 03*  
*tháng 2 năm 2000 của Chính phủ về hướng dẫn*  
*thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 30/2000/NĐ-CP ngày 11*  
*tháng 8 năm 2000 của Chính phủ về bãi bỏ một*  
*số giấy phép và chuyển một số giấy phép thành*  
*điều kiện kinh doanh;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế vận*  
*tải và Thủ trưởng các Cục, Vụ có liên quan,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố các giấy phép về giao thông vận tải đã được quy định trong luật, pháp lệnh, nghị định còn hiệu lực và các quy định về thủ tục, điều kiện, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép và thời hạn của giấy phép theo đúng Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2000.

**Điều 3.** Các Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế vận tải, Cục trưởng các Cục: Đường bộ Việt Nam, Đường sông Việt Nam, Đăng kiểm Việt Nam, Giám đốc các Sở Giao thông vận tải, Giao thông công chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải  
*Thủ trưởng*

**PHẠM THẾ MINH**

**DANH MỤC CÁC LOẠI GIẤY PHÉP VỀ GIAO THÔNG VẬN TẢI ĐÃ ĐƯỢC  
QUY ĐỊNH TRONG LUẬT, PHÁP LỆNH, NGHỊ ĐỊNH CÒN HIỆU LỰC**

(ban hành kèm theo Quyết định số 2901/2000/QĐ-BGTVT ngày 29/9/2000  
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).

Thứ tự	Tên giấy phép	Cơ sở pháp lý		Đối tượng cấp phép	Thủ tục, điều kiện cấp phép	Cơ quan có thẩm quyền cấp phép	Thời hạn có hiệu lực của từng giấy phép
		Văn bản Luật, Pháp lệnh, Nghị định (trích dẫn quy định)	Văn bản của Bộ Giao thông vận tải bao gồm các quy định cụ thể về thủ tục, điều kiện, cơ quan có thẩm quyền cấp phép và thời hạn có hiệu lực của từng giấy phép				
1	Giấy phép đào tạo lái xe	Quy định tại Điều 31 khoản 1 Điều lệ ban hành kèm theo Nghị định số 36/CP ngày 29/5/1995 của Chính phủ về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ và trật tự an toàn giao thông đô thị	Quyết định số 2597/1998/QĐ-BGTVT ngày 19/10/1998 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Quy chế Quản lý, đào tạo, sát hạch và cấp giấy phép lái xe	Các cơ sở đào tạo lái xe do cơ quan có thẩm quyền thành lập gồm các trường chính quy đào tạo lái xe và các trung tâm đào tạo lái xe	Theo quy định tại Quyết định số 2597/1998/QĐ-BGTVT ngày 19/10/1998 của Bộ Giao thông vận tải	Bộ Giao thông vận tải	- Các trường chính quy đào tạo lái xe thời hạn là 5 năm - Các trung tâm đào tạo lái xe thời hạn là 3 năm
2	Giấy phép xe tập lái (kèm theo biển đề xe tập lái gắn trước và sau đuôi xe)	Quy định tại Điều 46 khoản 1 Nghị định số 36/CP ngày 29/5/1995 của Chính phủ về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ và trật tự an toàn giao thông đô thị	Quyết định số 2597/1998/QĐ-BGTVT ngày 19/10/1998 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Quy chế Quản lý, đào tạo, sát hạch và cấp giấy phép lái xe	Phương tiện cơ giới đường bộ dùng để cho các học viên tập lái xe	Theo quy định tại Quyết định số 2597/1998/QĐ-BGTVT ngày 19/10/1998 của Bộ Giao thông vận tải	Cục Đường bộ Việt Nam, các Sở Giao thông vận tải, Giao thông công chính	1 năm

3	Giấy phép kiểm định an toàn kỹ thuật phương tiện cơ giới đường bộ	Quy định tại Điều 18 Nghị định số 36/CP ngày 29/5/1995 của Chính phủ về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ và trật tự an toàn giao thông đô thị	Quyết định số 214/1999/QĐ-BGTVT ngày 23/1/1999 của Bộ Giao thông vận tải ban hành tiêu chuẩn ngành: Tiêu chuẩn trạm đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ số đăng ký 22TCN 226-99	Trạm đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ	Theo quy định tại Quyết định số 214/1999/QĐ-BGTVT ngày 23/1/1999 của Bộ Giao thông vận tải ban hành tiêu chuẩn ngành: Tiêu chuẩn trạm đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ số đăng ký 22TCN 226-99	Cục Đăng kiểm Việt Nam, Trung tâm quản lý chất lượng thiết bị và phương tiện cơ giới đường bộ	1 năm
4	Cấp phép hoạt động cảng, bến thủy nội địa	Quy định tại Điều 37 Nghị định số 40/CP ngày 05/7/1996 của Chính phủ về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa; khoản 3 Điều 30 Nghị định số 171/1999/NĐ-CP ngày 7/12/1999 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ công trình giao thông đối với công trình giao thông đường sông	Quyết định số 2046/QĐ-PC ngày 06/8/1996 của Bộ Giao thông vận tải về Thể lệ quản lý cảng, bến thủy nội địa; Quyết định số 3089/1999/QĐ-BGTVT ngày 30/12/1999 của Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thể lệ quản lý cảng, bến thủy nội địa	Tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hoạt động kinh doanh khai thác cảng, bến thủy nội địa	Theo quy định tại Thể lệ ban hành kèm theo Quyết định số 2046/QĐ-PC ngày 06/8/1996 của Bộ Giao thông vận tải và Quyết định số 3089/1999/QĐ-BGTVT ngày 30/12/1999 của Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thể lệ quản lý cảng, bến thủy nội địa.	Giám đốc các đoạn quản lý đường sông Trung ương cấp phép cho các bến hàng hóa trên tuyến quản lý; Giám đốc các Sở Giao thông vận tải, Giao thông công chính, công bố, cấp phép cảng, bến hàng hóa, hành khách trên các sông, kênh tại địa phương	- Thời hạn của Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa: 12 tháng

5	Giấy phép lưu hành đặc biệt (có 2 loại : Giấy phép lưu hành đặc biệt cho xe quá khổ, quá tải; Giấy phép lưu hành đặc biệt cho xe siêu trường, siêu trọng)	Quy định tại Điều 19 khoản 1 Nghị định số 36/CP ngày 29-5-1995 của Chính phủ về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ và trật tự an toàn giao thông đô thị	Thông tư của Bộ Giao thông vận tải số 112/1998/TT-BGTVT ngày 29/4/1998 hướng dẫn việc quản lý và cấp giấy phép lưu hành đặc biệt cho xe quá tải, xe quá khổ, xe bánh xích trên đường bộ	Phương tiện cơ giới đường bộ thuộc loại quá khổ, quá tải; siêu trường, siêu trọng và xe bánh xích	Theo quy định tại Thông tư của Bộ Giao thông vận tải số 112/1998/TT-BGTVT ngày 29/4/1998	- Đối với xe quá khổ, quá tải do Tổng giám đốc các khu quản lý đường bộ cấp cho phép chạy trên cả nước; - Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giao thông công chính cấp chạy trên phạm vi tỉnh, thành phố	- Đối với xe quá khổ, quá tải thời hạn theo đề nghị của chủ phương tiện, nhưng tối đa không quá 90 ngày - Đối với xe siêu trường, siêu trọng và xe bánh xích cấp theo chuyển hàng, đợt hàng. Nếu theo yêu cầu đặc biệt tối đa là 30 ngày
6	Giấy phép thi công công trình liên quan đến đường bộ	Quy định tại Pháp lệnh Bảo vệ công trình giao thông và Nghị định của Chính phủ số 172/1999/NĐ-CP ngày 07/12/1999 về hướng dẫn thi hành Pháp lệnh Bảo vệ công trình giao thông đối với công trình giao thông đường bộ	Quyết định số 2923/QĐ-ĐB ngày 2/11/1996 của Bộ Giao thông vận tải về việc cấp giấy phép thi công công trình liên quan đến đường bộ	Chủ thi công công trình giao thông đường bộ	Theo quy định tại Quyết định số 2923/QĐ-ĐB ngày 2/11/1996 của Bộ Giao thông vận tải về cấp phép thi công các công trình liên quan đến đường bộ	- Cục Đường bộ Việt Nam cấp phép cho các dự án nhóm A, B, C - Khu Quản lý đường bộ, Sở Giao thông vận tải, Giao thông công chính cấp phép cho các công trình chưa đến mức lập dự án - Sở Giao thông vận tải, Giao thông công chính cấp phép thi công đối với đường địa phương	- Thời hạn của giấy phép theo thời hạn thi công công trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt